

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
của nam, nữ chung sống với nhau như
vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thúy K, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Hồng Q, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị Thúy K trình bày:

Bà và ông Q chung sống năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: có 01 con chung là Phan Thị Kiều T1, sinh ngày 16/12/2004. Bà yêu cầu giao con chung cho ông Q nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án ông Phan Hồng Q trình bày:

Ông và bà K chung sống năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn với ông nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Phan Thị Kiều T1, sinh ngày 16/12/2004. Ông đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Dương Thị Thúy K và ông Phan Hồng Q là vợ chồng.

+ Về con chung: có 01 con chung là Phan Thị Kiều T1, sinh ngày 16/12/2004. Giao con chung cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận ông Q không yêu cầu bà K cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận bà K và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận bà K và ông Q trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà K là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Q, yêu cầu giải quyết về con chung; ông Q cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Q chung sống năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông Q không hợp pháp. Nay bà K có yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Dương Thị Thúy K và ông Phan Hồng Q là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Bà K và ông Q có 01 con chung là Phan Thị Kiều T1, sinh ngày 16/12/2004. Cháu Tiên có nguyện vọng sống với cha sau ly hôn. Bà K và ông Q đã thoả thuận giao một con chung là Phan Thị Kiều T1 cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Q không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thoả thuận này phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Bà Dương Thị Thúy K và ông Phan Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Bà K là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; ông Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận bà Dương Thị Thúy K và ông Phan Hồng Q là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao con chung là Phan Thị Kiều T1, sinh ngày 16/12/2004 cho ông Phan Hồng Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ông Phan Hồng Q không yêu cầu bà Dương Thị Thúy K cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, bà Dương Thị Thúy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Bà Dương Thị Thúy K và ông Phan Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Bà Dương Thị Thúy K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017643 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Dương Thị Thúy K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng